TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 13-4-2026
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Quân

Ông Võ Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 222/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp B, xã N, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Ông Lê Thiện T, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp K, xã N, tỉnh Tây Ninh.

Bà Nguyễn Thị H *có mặt, ông* Lê Thiện T *vắng mặt không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H *trình bày:* Bà H và ông T chung sống với nhau từ năm 2005, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An (đơn vị hành chính cũ) vào ngày 15 tháng 11 năm 2010. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung tên Lê Hoàng A, sinh ngày 17-02-2006. Từ khoảng năm 2023, thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2024 cho đến thời điểm hiện tại.

Nay bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà H không yêu cầu và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của bị đơn ông* Lê Thiện T*:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Lê Thiện T vắng mặt và không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Thiện T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An (đơn vị hành chính cũ) vào ngày 15 tháng 11 năm 2010 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Lê Thiện T là hợp pháp.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn ông Lê Thiện T có địa chỉ cư trú tại xã N, tỉnh Tây Ninh nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:

Xét thấy bị đơn ông Lê Thiện T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai theo quy định nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Lê Thiện T.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và cương quyết yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy ông T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, biết rõ yêu cầu khởi kiện của bà H nhưng ông T không nộp văn bản thể hiện ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên có đủ căn cứ xác định ông T không quan tâm, không có thiện chí, không mong muốn giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn đoàn tụ với bà H.

Như vậy căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, lời trình bày của bà H về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà H và ông T đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà H và ông T có 01 con chung tên Lê Hoàng A, sinh ngày 17-02-2006. Con chung đã thành niên, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông T không nộp văn bản thể hiện ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lê Thiện T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ các Điều 51, 56 và 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với ông Lê Thiện T.

Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H ly hôn ông Lê Thiện T.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010517 ngày 03 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tuyên án. Ông Lê Thiện T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 2 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 2 - Tây Ninh;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Minh Trọng